

CÁC ĐẶC ĐIỂM CHỦ YẾU CỦA GIÁO DỤC NAM BỘ TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

NGÔ PHAN ANH TUẤN^(*)

TÔ MẠNH CƯỜNG^(**)

TÓM TẮT: *Giáo dục Nam Bộ có đầy đủ những đặc điểm chung của giáo dục cách mạng miền Nam, đồng thời cũng có những đặc điểm riêng do tính chất đặc thù vùng miền và diễn biến thực tiễn cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước ở Nam Bộ. Những đặc điểm này được thể hiện trên những nét tổng quan và các yếu tố cấu thành của giáo dục Nam Bộ bao gồm: đặc điểm tổng quát, mục tiêu giáo dục, hệ thống giáo dục, nội dung giáo dục và tổ chức quản lý giáo dục.*

Từ khóa: *đặc điểm chủ yếu, giáo dục Nam Bộ.*

ABSTRACT: *Southern education has full the common features of the revolution education in the South, also has its own characteristics due to the regional specific characteristics and real changes of the war against America in the South. These characteristics are shown on the overview and the constituent elements of the Southern education include: general characteristics, educational goals, educational system, educational content and organizing, managing education.*

Key words: *primarily characteristic, Southern education.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục cách mạng miền Nam (1954 - 1975) có vai trò to lớn trong sự nghiệp vĩ đại giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Để ghi nhận và đánh giá sự nghiệp giáo dục cách mạng giai đoạn này đã có một số công trình nghiên cứu của các tác giả như: Trần Thanh Nam, Nguyễn Quốc Bảo, Phạm Thanh Liêm. Đây là những nhà giáo cách mạng đã từng công tác tại Tiểu ban Giáo dục Trung ương Cục miền Nam (gọi tắt là Tiểu ban Giáo dục R).

Các bài viết, chủ yếu là hồi ức của các nhà giáo cách mạng thời kỳ này đã cho ta thấy được diện mạo chung của giáo dục Nam Bộ thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước (giai đoạn 1954 – 1975). Đó là quá

trình phát triển cùng với sự hình thành của Tiểu ban Giáo dục miền Nam (tháng 10/1962) hội nhà giáo yêu nước miền Nam (tháng 11/1963), Bộ Giáo dục và Thanh niên (Tháng 6/1969) dưới sự lãnh đạo của Trung ương Cục miền Nam. Các tổ chức tiên phong này đã xây dựng được nền móng căn bản cho hệ thống giáo dục cách mạng miền Nam thời kỳ chống Mỹ cứu nước với một mô hình hoàn chỉnh về mục tiêu giáo dục (Trần Thanh Nam, 1995); hệ thống giáo dục bao gồm các cấp bậc học, bậc học và các loại hình trường lớp; về nội dung chương trình (Nguyễn Quốc Bảo, Phạm Thanh Liêm, 2012); về sách giáo khoa (Bùi Đức Thiệp, 2011); về đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và tổ chức quản lý giáo

^(*) Tiến sĩ. Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh.

^(**) Cử nhân. Trường Cao đẳng Cảnh sát Nhân dân II - Bộ Công an.

dục... (Ban liên lạc truyền thống Tiểu ban Giáo dục miền Nam, Tiểu ban giáo dục R một thời để nhớ, 2012).

Tuy nhiên do đặc điểm lịch sử thời kỳ này, còn khá nhiều vấn đề chưa được nghiên cứu. Chẳng hạn, đặc điểm chủ yếu của hệ thống giáo dục cách mạng miền Nam, giáo dục Nam Bộ trong thời kỳ này là gì xét trên các phương diện dưới góc độ khoa học và thực tiễn? Những đặc điểm này có gì khác biệt với hệ thống giáo dục thuộc chính quyền Sài Gòn quản lý, những khác biệt đó do yếu tố nào chi phối? v.v.

2. ĐẶC ĐIỂM CỦA GIÁO DỤC NAM BỘ TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ

2.1. Đặc điểm tổng quát của giáo dục Nam Bộ

2.1.1. Giáo dục Nam Bộ là bộ phận hữu cơ của sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc

Thực tiễn đã chứng minh rằng, trong bất kỳ giai đoạn cách mạng nào, bất kỳ hoàn cảnh nào, công tác giáo dục cũng là một bộ phận hữu cơ của sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Giáo dục cách mạng miền Nam nói chung và giáo dục Nam Bộ nói riêng đã góp phần trực tiếp vào việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đấu tranh từng thời kỳ và trong toàn bộ sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước vẻ vang của dân tộc (Nguyễn Tấn Phát, 2004).

2.1.2. Giáo dục Nam Bộ là sự nghiệp của quần chúng.

Sự nghiệp giáo dục Nam Bộ trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975) thực sự là sự nghiệp của toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Có dân mới có phong trào giáo dục, mới có người dạy, người học, mới có trường lớp và các điều kiện vật chất làm tiền đề cho phong trào phát triển. Như vậy, quan điểm quần chúng đã được kết hợp chặt chẽ với quan điểm giai cấp.

Thực tiễn cho thấy, ngoài loại trường phổ thông bình thường, các địa phương đều chú trọng mở trường lớp cho thanh thiếu niên công nông, trường thiếu sinh quân, trường lớp bổ túc văn hóa cho cán bộ chiến sĩ... Các trường này nhằm mục đích đào tạo những cán bộ cốt cán cho quân – dân – chính – Đảng, đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài. Chính nhờ sự kết hợp được quan điểm quần chúng và quan điểm giai cấp mà giáo dục cách mạng miền Nam nói chung và giáo dục Nam Bộ đã có thêm sức sống vượt qua muôn vàn khó khăn để duy trì và phát triển (Trần Thanh Nam, 1995).

2.1.3. Giáo dục Nam Bộ được sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng, luôn bám sát và phục vụ nhiệm vụ chính trị do Đảng đề ra trong từng giai đoạn giáo dục của cuộc kháng chiến.

Công tác giáo dục Nam Bộ giai đoạn 1954-1975 đã nhận được sự chỉ đạo chặt chẽ, trực tiếp của các cấp ủy Đảng, mặt trận và chính quyền địa phương. Sự chỉ đạo của Đảng trong công tác giáo dục không chỉ thông qua đường lối, chủ trương mà còn thể hiện qua sự đi sâu đi sát, tổ chức thực hiện cụ thể, phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của từng địa phương.

Thực tiễn giáo dục cách mạng miền Nam nói chung và giáo dục Nam Bộ nói riêng cho thấy, sở dĩ công tác giáo dục cách mạng vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, phục hồi và phát triển để phục vụ đắc lực cho sự nghiệp cách mạng là do có sự chỉ đạo kiên quyết, nhạy bén của các cấp ủy Đảng, chính quyền cách mạng và mặt trận các cấp, nhất là trong thời điểm bước ngoặt của cách mạng, như: Đồng Khởi năm 1960 đến cuộc tổng tiến công Mậu Thân năm 1968 và giai đoạn 1969-1975.

2.1.4. Giáo dục Nam Bộ đã kết hợp được cả hai nhiệm vụ: xây dựng phong trào của ta và đấu tranh chống địch trên cả ba vùng chiến lược.

Hai nhiệm vụ chiến lược của giáo dục cách mạng miền Nam đã diễn ra từ những năm đầu sau Hiệp định Giơnevơ 1954. Ở vùng giải phóng, vùng căn cứ, giáo dục cách mạng miền Nam vừa phải khôi phục, xây dựng nền giáo dục mới, vừa phải chống lại những luận điệu phản động của địch như “chống cộng”, “tố cộng”, phá hoại Hiệp định Giơnevơ, phá hoại hòa bình, thống nhất đất nước. Đến những năm cuộc kháng chiến diễn ra ác liệt, vùng giải phóng vừa đối phó với bom đạn càn quét và chống phá âm mưu bình định của địch, vừa phải duy trì phát triển giáo dục cách mạng khắp miền Nam (Nguyễn Quốc Bảo, Phạm Thanh Liêm, 2012). Giáo dục cách mạng miền Nam nói chung và giáo dục Nam Bộ nói riêng đã đấu tranh chống địch trên cả ba vùng chiến lược: vùng căn cứ (vùng giải phóng), vùng ven (vùng tranh chấp) và vùng đô thị. Giáo dục cách mạng ở vùng căn cứ, vùng giải phóng đã được duy trì, củng cố và nâng cao dân trí, giáo dục lòng yêu nước, chí căm thù giặc, xây dựng lực lượng, đào tạo nhân lực cho sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Giáo dục cách mạng ở vùng ven, vùng tranh chấp đã góp phần tích cực trong công tác tuyên truyền cách mạng, đấu tranh chống âm mưu “tát nước bắt cá”, gom dân lập “ấp chiến lược”, “ấp tân sinh” của địch (Nguyễn Tấn Phát, 2004).

2.2. Mục tiêu giáo dục

Giáo dục Nam Bộ dù trong thời kỳ nào cũng hướng tới mục tiêu xây dựng một nền giáo dục dân tộc, dân chủ và khoa học theo chủ nghĩa Mác – Lênin, nhằm bồi dưỡng chính trị - văn hóa cho nhân dân lao động, trước hết là cán bộ chiến sĩ, giáo dục, đào tạo thế hệ trẻ toàn diện, biết căm thù giặc sâu sắc, biết yêu nước nồng nàn, có kiến thức, đạo đức và sức khỏe để tiếp tục sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, kiến thiết xã hội sau này.

Thực tiễn đã chứng minh: mục tiêu của giáo dục Nam Bộ đã đề ra trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước là hoàn toàn đúng đắn. Nhà trường cách mạng Nam Bộ thời kỳ này đã đào tạo được nhiều thế hệ học sinh đáp ứng được yêu cầu của cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân miền Nam nói chung và nhân dân Nam Bộ nói riêng.

2.3. Hệ thống giáo dục

Do hoàn cảnh vừa chiến đấu vừa xây dựng, trong giai đoạn 1954 - 1975 giáo dục Nam Bộ chủ yếu bao gồm ba ngành học: phổ thông, bổ túc văn hóa và sư phạm đào tạo giáo viên cấp I, II (Nguyễn Tấn Phát, 2004).

Ngành học phổ thông và bình dân học vụ là hai anh em song sinh, tồn tại suốt từ thời kháng chiến chống Pháp đến kháng chiến chống Mỹ. Việc phát triển cả hai ngành học xuất phát từ quan điểm đúng đắn của Đảng trong kháng chiến: giáo dục vừa là một hoạt động có tính phúc lợi của nhân dân, bồi dưỡng sức dân, vừa phải chú trọng đào tạo cán bộ, chiến sĩ cho công cuộc kháng chiến và kiến quốc sau này. Nhờ nắm vững quan điểm, đường lối đúng đắn đó mà trải qua 21 năm kháng chiến, trải qua nhiều giai đoạn “thăng trầm” nhưng ở giai đoạn nào hễ có dân (có cơ quan, đơn vị) là có những lớp phổ thông cho trẻ em và những lớp bình dân học vụ (xóa mù chữ và bổ túc văn hóa) cho người lớn (Trần Thanh Nam, 1995). Để có cán bộ đảm nhiệm công tác giáo dục nói chung và từng ngành học nói riêng, các trường sư phạm đào tạo giáo viên, cán bộ giáo dục lần lượt được thành lập và đi vào hoạt động ở các vùng giải phóng. Ngoài lực lượng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục được đào tạo tại chỗ, miền Bắc đã chi viện cho giáo dục vùng giải phóng miền Nam hàng ngàn cán bộ quản lý và giáo viên. Nhìn chung, số cán bộ quản lý, giáo viên chi viện của miền Bắc có tác dụng rất tích cực trong

việc xây dựng và phát triển ngành giáo dục miền Nam (Viện Nghiên cứu phát triển giáo dục, 2000).

Tóm lại, hệ thống giáo dục cách mạng miền Nam nói chung và giáo dục Nam Bộ nói riêng trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước là một phân hệ của hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam; hệ thống này chủ yếu bao gồm ba ngành học: giáo dục phổ thông, bổ túc văn hóa và sư phạm đào tạo giáo viên cấp I, II; công tác giáo dục được tổ chức với nhiều loại hình đa dạng, kết hợp được nhiều loại hình giáo dục: chính quy và không chính quy, tập trung và phân tán, công khai và bí mật.

2.4. Nội dung giáo dục

Là một bộ phận của nền giáo dục cách mạng thống nhất trên toàn miền Bắc xã hội chủ nghĩa, hệ thống các trường phổ thông, bổ túc văn hóa và đào tạo giáo viên của hệ thống giáo dục cách mạng miền Nam nói chung và giáo dục Nam Bộ nói riêng về cơ bản vẫn sử dụng chương trình do Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ban hành. Được áp dụng trong hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam từ tháng 9/1945 và được sửa đổi vào năm 1950 và 1956. Bộ sách giáo khoa đầu tiên (gồm 24 đầu sách) biên soạn theo chương trình dạy học thống nhất trong toàn Miền của Tiểu ban Giáo dục miền Nam đã được biên soạn, phát hành, sử dụng trong các trường lớp ở vùng giải phóng. Ngoài tài liệu sách giáo khoa chung cho toàn miền, ở từng khu, thậm chí từng tỉnh, từng huyện cũng có chủ trương biên soạn sách giáo khoa riêng, thích hợp với điều kiện chiến tranh địa phương.

Nội dung chương trình giáo dục thiết thực với từng đối tượng người học và phù hợp với hoàn cảnh vừa chiến đấu vừa học tập của đông đảo cán bộ chiến sĩ. Trong điều kiện khó khăn, gian khổ, các cấp quản lý giáo dục đã cố gắng bảo đảm tối thiểu tài liệu giảng dạy và sách giáo khoa cho các đối

tượng giáo viên và học sinh, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giảng dạy. Công tác xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu giáo dục cách mạng luôn được quan tâm, từ việc tìm mọi cách điều chỉnh, hạn chế nội dung, chương trình giáo dục phản động của Mỹ - ngụy trong các cơ sở trường học hoạt động công khai ở vùng tạm chiếm đến việc xây dựng chương trình, bộ sách giáo khoa mới cho vùng giải phóng, góp phần tích cực cho sự phát triển của nền giáo dục cách mạng miền Nam nói chung và giáo dục Nam Bộ nói riêng (Bùi Đức Thiệp, 2011).

Thực tiễn đã chứng minh: giáo dục cách mạng miền Nam nói chung và giáo dục Nam Bộ nói riêng đã vận dụng một cách sáng tạo và linh hoạt trong công tác xây dựng mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo, biên soạn sách tham khảo phù hợp với từng đối tượng, địa phương cụ thể trong điều kiện chiến tranh ác liệt, gian khổ và kéo dài. Đây là sự kết hợp giữa nội dung chương trình giáo dục, sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với sự chủ động sáng tạo xây dựng theo kinh nghiệm, tâm huyết của cán bộ giáo dục và giáo viên ở vùng giải phóng.

Bên cạnh những thành tựu trong việc xây dựng chương trình và biên soạn sách giáo khoa, tài liệu giảng dạy nêu trên, nền giáo dục cách mạng miền Nam nói chung và giáo dục Nam Bộ nói riêng cũng còn những hạn chế. Chương trình sách giáo khoa thường được biên soạn trong hoàn cảnh khó khăn, thiếu chuyên gia và tư liệu, thời gian gấp gáp. Trong một thời gian dài (trước khi có bộ sách giáo khoa do nhà xuất bản Giải phóng ấn hành) phải sử dụng những bộ sách và tài liệu do giáo viên tự biên soạn hoặc tạm thời sử dụng sách của nhà trường Mỹ - ngụy nhưng có điều chỉnh nội dung cho phù hợp với mục tiêu giáo dục và yêu cầu kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở miền Nam (Bùi Đức Thiệp, 2011).

2.5. Tổ chức quản lý giáo dục

Hệ thống tổ chức quản lý chỉ đạo công tác giáo dục được thành lập và củng cố toàn Miền, từ Tiểu ban Giáo dục Trung ương Cục đến các Ban giáo dục ở địa phương. Ở vùng tự do, khu căn cứ và vùng giáp ranh, hệ thống quản lý giáo dục từng bước được hình thành và giữ vai trò quản lý, điều hành công tác giáo dục. Các cấp chỉ đạo, quản lý công tác giáo dục đã vận dụng quan điểm quản chúng để xây dựng sự nghiệp giáo dục.

Tuy nhiên, bộ máy tổ chức và điều hành giáo dục thời kỳ này chưa đủ mạnh. Nơi nào có phong trào thì bộ máy còn hoạt động mạnh, nơi nào khó khăn, nhất là các huyện, xã, ấp thì bộ máy bị thu hẹp, hoặc chỉ tồn tại dưới danh nghĩa. Đặc biệt là nhận thức của một số cán bộ quản lý, giáo viên về vai trò và phương thức hoạt động của giáo dục trong hoàn cảnh chiến tranh ở miền Nam chưa đầy đủ. Tình trạng nhiều nơi không nhìn thấy diễn biến của tình hình nên không quan tâm đến việc củng cố xây dựng bộ máy giáo dục; nhiều địa phương chưa nhận rõ giáo dục phải tồn tại trong tổng tiến công và tham gia

tổng tiến công bằng phương thức của mình có nơi không cần thiết cũng đóng cửa trường để tham gia đánh địch; một số đông giáo viên xin chuyển làm công việc khác hoặc bị điều đi ngành khác trong lúc khó khăn... Tình hình đó ở một mức độ nhất định, đã làm ảnh hưởng, hạn chế chất lượng và thành tựu của giáo dục cách mạng miền Nam nói chung và giáo dục Nam Bộ nói riêng trong vùng giải phóng giai đoạn 1954 - 1975 (Bùi Đức Thiệp, 2011).

3. KẾT LUẬN

Giáo dục Nam Bộ là một bộ phận của giáo dục cách mạng miền Nam, chính vì thế, giáo dục Nam Bộ cũng có đầy đủ những đặc điểm chung của giáo dục cách mạng miền Nam. Ngoài ra, giáo dục Nam Bộ cũng có những đặc điểm riêng do tính chất đặc thù vùng miền và diễn biến thực tiễn cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước ở Nam Bộ. Những đặc điểm này được thể hiện trên các yếu tố của một nền giáo dục: đặc điểm tổng quát, mục tiêu giáo dục, hệ thống giáo dục, nội dung giáo dục và tổ chức quản lý giáo dục.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Quốc Bảo, Phạm Thanh Liêm (2012), *Giáo dục giải phóng thời kỳ chống Mỹ cứu nước*, Nxb. Giáo dục.
2. Ban liên lạc truyền thống Tiểu ban Giáo dục miền Nam (2012), *Tiểu ban giáo dục R một thời để nhớ*, Nxb. Giáo dục.
3. Trần Thanh Nam (Chủ biên, 1995), *Sơ thảo 30 năm giáo dục miền Nam (1945-1975)*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
4. Nguyễn Tấn Phát (Chủ biên, 2004), *Giáo dục cách mạng ở miền Nam giai đoạn 1954 - 1975 : những kinh nghiệm và bài học lịch sử*, Nxb. Chính trị quốc gia.
5. Bùi Đức Thiệp (Chủ nhiệm, 2011), *Hệ thống giáo dục miền Nam Việt Nam giai đoạn 1954 - 1975*, Đề tài cấp Bộ. Mã số: B2009-37-74, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
6. Viện Nghiên cứu phát triển giáo dục (2000), *Báo cáo tổng kết đề tài "Bước đầu nghiên cứu giáo dục cách mạng miền Nam giai đoạn 1954 - 1975"*, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 07/8/2016. Ngày biên tập xong: 24/11/2016. Duyệt đăng: 30/11/2016